

**DANH MỤC CÁC NƯỚC KÝ HIỆP ĐỊNH/  
THỎA THUẬN TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP VỀ DÂN SỰ VỚI VIỆT NAM**

<b>TT</b>	<b>TÊN HIỆP ĐỊNH</b>	<b>CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG NHẬN HỒ SƠ ỦY THÁC</b>	<b>NGÔN NGỮ LẬP HỒ SƠ ỦY THÁC</b>
1.	Hiệp định TTTP và pháp lý về dân sự và hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và CHXHCN <b>Tiệp Khắc (Séc và Xlô-va-ki-a kế thừa)</b>	Bộ Tư pháp Séc (Gửi hồ sơ đến Séc) Bộ Tư pháp Xlô-va-ki-a (Gửi hồ sơ đến (Xlô-va-ki-a))	Tiếng Nga
2.	Hiệp định TTTP về các vấn đề dân sự, gia đình, lao động và hình sự giữa nước CHXHCN Việt Nam và nước <b>Cộng hòa Cu Ba</b>	Bộ Tư pháp Cu Ba	Tiếng Tây Ban Nha
3.	Hiệp định TTTP về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự giữa nước CHXHCN Việt Nam và nước <b>CHND Hung-ga-ri</b>	Bộ Tư pháp Hung-ga-ri	Tiếng Hung-ga-ry, Tiếng Pháp
4.	Hiệp định TTTP về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự giữa nước CHXHCN Việt Nam và nước <b>CHND Bun-ga-ri</b>	Bộ Tư pháp Bun-ga-ri	Tiếng Bun-ga-ry, Tiếng Nga
5.	Hiệp định TTTP về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự giữa nước CHXHCN Việt Nam và nước <b>Cộng hòa Ba Lan</b>	Bộ Tư pháp Ba Lan	Tiếng Ba Lan, Tiếng Nga, Tiếng Pháp
6.	Hiệp định TTTP về dân sự và hình sự giữa nước CHXHCN Việt Nam và nước <b>CHDCND Lào</b>	Bộ Tư pháp Lào	Tiếng Lào
7.	Hiệp định TTTP và pháp lý về các vấn đề dân sự và hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và <b>Liên bang</b>	Bộ Tư pháp Liên bang Nga	Tiếng Nga, Tiếng Anh
8.	Hiệp định TTTP về các vấn đề dân sự và hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và <b>CHND Trung Hoa</b>	Bộ Tư pháp Trung Quốc	Tiếng Trung, Tiếng Anh
9.	Hiệp định TTTP về các vấn đề dân sự giữa nước CHXHCN Việt Nam và nước <b>Cộng hòa Pháp</b>	Bộ Tư pháp Cộng hòa Pháp	Tiếng Pháp
10.	Hiệp định TTTP và pháp lý về các vấn đề dân sự và hình sự giữa nước CHXHCN Việt Nam và <b>U-crai-na</b>	Bộ Tư pháp U-crai-na	Tiếng U-crai-na, Tiếng Nga, Tiếng Anh
11.	Hiệp định TTTP về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và <b>Mông Cổ</b>	Bộ Tư pháp Mông Cổ	Tiếng Mông Cổ, Tiếng Nga

12.	Hiệp định TTTP và pháp lý về các vấn đề dân sự, gia đình, lao động và hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và CH <b>Bê-la-rút</b>	Bộ Tư pháp Bê-la-rút	Tiếng Bê-la- rút, Tiếng Nga
13.	Hiệp định TTTP và pháp lý về các vấn đề dân sự và hình sự giữa CHXHCN Việt Nam và <b>CHDCND Triều Tiên</b>	Tòa án Trung ương Triều Tiên	Tiếng Triều Tiên, Tiếng Anh
14.	Hiệp định TTTP về dân sự và thương mại giữa CHXHCN Việt Nam và Cộng hoà dân chủ nhân dân <b>An-giê-ri</b>	Bộ Tư pháp An-giê-ri	Tiếng An-giê-ri, Tiếng Pháp
15.	Hiệp định TTTP về dân sự giữa CHXHCN Việt Nam và Cộng hoà <b>Ca-dắc-xtan</b>	Bộ Tư pháp Ca-dắc-xtan	Tiếng Ca-dắc-xtan, Tiếng Anh
16.	Thỏa thuận giữa Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Việt nam tại Đài Bắc và Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc tại Hà Nội về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự ( <b>Đài Loan</b> )	Bộ Tư pháp Lãnh thổ Đài Loan	Tiếng Trung, tiếng Anh
17.	Hiệp định tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam và <b>Vương quốc Cam- pu- chia</b>	Bộ Tư pháp Vương quốc Cam-pu- chia	Tiếng Cam-pu- chia, Tiếng Anh

**Ghi chú:** Khi Tòa án muốn yêu cầu ủy thác tư pháp đến một nước/vùng lãnh thổ nêu trên mà ngôn ngữ lập hồ sơ ủy thác có từ hai loại ngôn ngữ trở lên, thì Tòa án được quyền chọn một trong các loại ngôn ngữ đó để lập hồ sơ.

**Ví dụ:** Tòa án muốn ủy thác tư pháp cho Cam-pu- chia, thì Tòa án có thể lập hồ sơ ủy thác bằng tiếng Anh hoặc tiếng Cam-pu- chia.